TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - ĐẮK LẮK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2026/HSST
Ngày 07/9/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4- ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Long
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Hải và bà Nguyễn Thị Tuyến.
- Thư ký ghi biên bản phiên toà ông Nguyễn Bình– Thư ký Toà án.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4- Đắk Lắk tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Minh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 09 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4- Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 37/2026/TLST-HS ngày 21 tháng 08 năm 2026 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2026/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2026 đối với bị cáo:

Lâm Thị Kim T; Tên gọi khác; Không. Giới tính: Nữ; Sinh ngày 29/8/1998, tại Tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Thôn A (Nay là thôn D), xã E, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông Trình độ học vấn: 7/12; Con ông Lâm Văn V, sinh năm 1970, cư trú tại xã E, tỉnh Đắk Lắk và bà Con bà Nguyễn Thị T1 (đã chết); Bị cáo chưa có chồng và có 01 con sinh ngày 09/01/2024.

Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: bị cáo chưa bị kết án và chưa bị xử phạt hành chính.

Bị cáo Lâm Thị Kim T bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất cảnh tại xã E, tỉnh Đắk Lắk từ ngày 06/02/2026 đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên toà).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:
1. Ông Nguyễn Phú L. Sinh năm 1994.
Địa chỉ: Thôn T, xã K, tỉnh Đắk Lắk (có mặt)
2. Ông Lâm Văn V, sinh năm 1970 (vắng mặt)
3. Ông Lâm Văn Đ, sinh năm 1991 (vắng mặt)
Cùng địa chỉ: Thôn A (nay là thôn D), xã E, tỉnh Đắk Lắk.
4. Ông Lê Tấn P, sinh năm 1955.
Địa chỉ: Thôn T, xã K, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt)
- **Người chứng kiến**: Ông Đặng Văn T2. Sinh năm 1981.
Địa chỉ: Thôn P, xã K, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội

dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lâm Thị Kim T là người sử dụng trái phép ma túy đá. Vì muốn có ma túy để sử dụng và biết tại khu vực Nghĩa trang L3, xã E, tỉnh Đắk Lắk có đối tượng bán ma túy nên ngày 18/01/2026, T đón xe dịch vụ từ nhà đến khu vực Nghĩa trang L3 để mua ma túy. Tại đây, T gặp và mua của một người đàn ông (không rõ nhân thân lai lịch) 01 túi nilon và 06 ống nhựa bên trong chứa chất ma túy đá với giá 1.000.000 đồng. Sau đó, T mang ma túy về nhà ở xã E, tỉnh Đắk Lắk cất dấu để sử dụng.

Sáng ngày 21/01/2026, T cùng con gái sinh năm 2024 đi xe khách đến thôn T, xã K, tỉnh Đắk Lắk để thăm Nguyễn Phú L, sinh năm 1994 (bạn trai và đã có con chung với T). Khi đi, T mang theo số ma túy đã mua cùng dụng cụ để sử dụng ma túy. Chiều cùng ngày, khi L đi làm, T lấy một ít ma túy trong túi nilon ra để sử dụng, số ma túy còn lại trong túi nilon Tiền cất vào túi áo khoác của mình, 06 ống đựng ma túy và dụng cụ sử dụng Tiền cất trong phòng. Khoảng 18 giờ cùng ngày, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc một người phụ nữ có biểu hiện đã sử dụng ma túy nên Công an xã K tiến hành xác minh và đưa T, về trụ sở Công an xã K làm việc. Tại đây, T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và tự nguyện giao nộp 01 túi nilon chứa chất ma túy để trong túi áo khoác đang mặc. Ngoài ra, T còn khai nhận để số ma túy còn lại ở phòng L và tự giao nộp thêm 06 ống nhựa chứa chất ma túy đá cùng các vật chứng khác.

Vật chứng thu giữ được gồm: 01 túi nilon; 06 ống nhựa bên trong chứa tinh thể màu trắng; 01 chai thủy tinh, trên nắp được gắn một ống hút nhựa; 01 ống thủy tinh có phần đầu dạng hình cầu; 01 bật lửa màu xanh và 01 cái kéo màu xanh là dụng cụ sử dụng ma túy.

Tại kết luận giám định số 236 ngày 29/01/2026 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận: *Chất rắn dạng tinh thể bên trong 01 túi nilon được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,8492 gam. Chất rắn dạng tinh thể bên trong 06 ống nhựa trong suốt được hàn kín hai đầu là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,7926 gam.*

Tại bản cáo trạng số 27/CT-VKS-HS ngày 20/8/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4- Đắk Lắk đã truy tố Lâm Thị Kim T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4- Đắk Lắk thực hành quyền công tố, luận tội, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lâm Thị Kim T phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma tuý"; Áp dụng khoản điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt Lâm Thị Kim T từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 túi nilon; 06 ống nhựa bên trong chứa tinh thể màu trắng là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng còn lại sau giám định là 1,5887 gam Methamphetamine. 01 chai thủy tinh, trên nắp được gắn một ống hút nhựa; 01 ống thủy tinh có phần đầu dạng hình cầu; 01 bật lửa màu xanh và 01 cái kéo màu xanh.

- Tại phiên toà bị cáo Lâm Thị Kim T đồng ý với luận tội của đại diện Viện

kiểm sát nhân dân khu vực 4- Đắk Lắk và không tranh luận gì thêm chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi tố tụng của cơ quan điều tra Công an tỉnh Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4- Đắk Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản vụ việc lập ngày 21/01/2026 và các tài liệu chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ kết luận: Do ý thức coi thường pháp luật, coi thường các quy định của nhà nước về quản lý chất ma túy và để thỏa mãn nhu cầu của bản thân nên ngày 18/01/2026, Lâm Thị Kim T đến khu vực Nghĩa trang L3 xã E, tỉnh Đắk Lắk mua của một người đàn ông (không rõ nhân thân lai lịch) 01 túi và 06 ống chứa ma túy, với giá 1.000.000 đồng để sử dụng. Đến ngày 21/01/2026, tại phòng trọ của anh Nguyễn Phú L ở thôn T, xã K, T lấy ma túy mua được ra để sử dụng. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày khi bị Công an xã K triệu tập làm việc, T đã tự nguyện giao nộp tổng khối lượng 1,6418 gam ma túy, loại Methamphetamine (gồm 0,8492 gam ma túy cất dấu trong người và 0,7926 gam ma túy cất dấu trong phòng trọ của L) cùng những vật chứng có liên quan.

Do đó có đủ cơ sở để két luận hành vi của bị cáo Lâm Thị Kim T đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm:

……;

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, Ketamine, Fentanyl, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương, làm hoang mang, lo lắng trong nhân dân, đồng thời là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Do đó, cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng, cải tạo riêng và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5.] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên toà bị cáo Lâm Thị Kim T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS.

[6]. Mức hình phạt, điều luật áp dụng và các vấn đề khác mà kiểm sát viên đề nghị tại phiên toà đối với bị cáo Lâm Thị Kim T là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận;

[7]. Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Phú L là người thuê căn phòng trọ mà bị cáo dùng làm nơi sử dụng ma túy. Kết quả điều tra xác định L và bị cáo có mối quan hệ như vợ chồng và có 01 con chung. Ngày 21/01/2026 bị cáo đưa con lên thăm L. Chiều cùng ngày L đi làm, L không biết việc bị cáo cất dấu và sử dụng ma tuý trong phòng trọ của mình nên không có căn cứ xử lý L.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 21/01/2026 của Lâm Thị Kim T, kết quả xác minh thể hiện Tiền không thuộc trường hợp đang cai nghiện ma túy hoặc thuộc diện bị quản lý sau cai nghiện ma túy nên không cấu thành tội Sử dụng trái phép chất ma túy, quy định tại Điều 256a Bộ luật hình sư. Công an xã K đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, bằng hình thức phạt tiền, mức phạt 1.500.000 đồng về hành vi trên của T.

[8]. Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 túi nilon và 06 ống nhựa bên trong chứa tinh thể màu trắng là ma túy loại Methamphetamine có tổng khối lượng còn lại sau giám định là 1,5887 gam Methamphetamine thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành; 01 chai thủy tinh, trên nắp được gắn một ống hút nhựa; 01 ống thủy tinh có phần đầu dạng hình cầu; 01 bật lửa màu xanh và 01 cái kéo màu xanh là dụng cụ bị cáo dùng để sử dụng ma tuý. Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự để tịch thu tiêu huỷ là có căn cứ.

[9]. Về án phí: Bị cáo Lâm Thị Kim T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lâm Thị Kim T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

2. Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Lâm Thị Kim T 03 (ba) năm tù, Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 túi nilon; 06 ống nhựa bên trong chứa tinh thể màu trắng là ma túy, loại Methamphetamine có tổng khối lượng còn lại sau giám định là 1,5887 gam Methamphetamine. 01 chai thủy tinh, trên nắp được gắn một ống hút nhựa; 01 ống thủy tinh có phần đầu dạng hình cầu; 01 bật lửa màu xanh và 01 cái kéo màu xanh.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Buộc bị cáo Lâm Thị Kim T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Phúi L1 có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định.

Nơi nhận
- TAND tỉnh Đắk Lắk
VKSND tỉnh Đắk Lắk
- VKSND khu vực 4- Đắk Lắk
- P. HS Nghiệp vụ CA tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng THAS khu vực 4 -Đắk Lắk;
- Bị cáo; ĐS;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Hoàng Long